

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2021/DS-ST

Ngày: 30-6-2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**
2. Ông **Lê Đức Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “**Hợp đồng vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1960 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Quách N**, sinh năm 1950 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1958 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày, do chỗ quen biết, bà có cho bà P, ông N vay nhiều lần với số tiền 20.000.000đ, không tính lãi, có biên nhận ông N vay 20.000.000đ, hạn 02 tháng

trả. Vợ chồng ông N vay để làm ăn. Sau khi vay, ông N, bà P không thực hiện việc trả nợ như đã hứa, dù bà đã đòi nhiều lần.

Nay, bà yêu cầu ông N, bà P trả số tiền nợ 20.000.000đ, yêu cầu tính lãi từ 05/5/2021 cho đến khi xét xử.

Ngày 25/5/2021, bà Nguyễn Thị Kim H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông N, bà P trả số tiền 11.800.000đ yêu cầu tính lãi đối với số tiền 35.000.000đ từ ngày 05/5/2021 cho đến khi xét xử.

Bị đơn ông Quách N đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án của bà H và triệu tập họp lệ để giải quyết, nhưng ông N không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải nên không nghị ý kiến và hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày, bà và ông N là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1976 đến nay. Do chỗ bà con với nhau, vợ chồng bà có vay của bà H tổng cộng 03 lần là 30.000.000đ; mỗi lần vay là 10.000.000đ để mua bán, làm ăn. Mỗi lần vay, bà trả góp mỗi ngày 300.000đ, rồi thiếu lại và vay tiếp để trừ vào phần nợ trước. Tổng cộng bà đã trả góp được 56.700.000đ, nhưng bà không có cơ sở gì chứng minh cho việc trả góp số tiền này. Bà chỉ có cơ sở đối với số tiền 23.200.000đ mà bà H thừa nhận.

Nay bà H yêu cầu vợ chồng bà trả số tiền 11.800.000đ, bà không đồng ý vì vợ chồng bà đã đóng đủ và thừa cho bà H

Tại phiên tòa, bà H rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 35.000.000đ từ ngày 05/5/2021 cho đến khi xét xử, còn các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Ông Quách N tại phiên tòa trình bày, ông thừa nhận có vay tiền và hiện còn nợ bà H 11.800.000đ, nhưng do hoàn cảnh khó khăn, ông xin bà H giảm số tiền nợ phải trả còn 5.000.000đ, còn tiền lãi xin không trả.

Bà Nguyễn Thị P thống nhất ý kiến của ông N, xác định vợ chồng bà còn nợ bà H 11.800.000đ và xin giảm số tiền nợ phải trả còn 5.000.000đ, còn tiền lãi xin không trả.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H.

Ông Quách N liên đới với bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 11.800.000đ.

Đinh chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H đối với số tiền 8.200.000đ và yêu cầu tính lãi đối với số tiền 35.000.000đ từ ngày 05/5/2021 cho đến khi xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ông Quách N và bà Nguyễn Thị P trả 11.800.000đ. Ông N, bà P có nơi cư trú ấp Long Quới 1, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim H tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền 35.000.000đ từ ngày 05/5/2021 cho đến khi xét xử và không yêu cầu số tiền 8.200.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện này không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và không vượt quá phạm vi khởi kiện bà đầu, nên đình chỉ yêu cầu này.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ông Quách N, bà Nguyễn Thị P trả 11.800.000đ tiền vay, không yêu cầu tính lãi. Bà P ông N thừa nhận còn nợ bà Kim H tiền vay 11.800.000đ, nhưng xin bớt tiền vốn yêu cầu được trả 5.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, có lập thành văn bản, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên. Nhưng ông N, bà P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ông N, bà P thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2.1]- Về số tiền vay, tại phiên tòa, bà H, ông N, bà P thống nhất số tiền còn nợ là 11.800.000đ. Do đó, số tiền vay phải trả của bà P, ông N được xác định trên cơ sở lời thừa nhận và được hai bên thống nhất là 11.800.000đ, nên vợ chồng ông N, bà P phải trả cho bà H số tiền này.

Do bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2]- Đối với bà Nguyễn Thị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà là vợ của ông Quách N và cũng là người trực tiếp tham gia việc vay tiền của bà H nhằm mục đích làm ăn nuôi sống gia đình. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, bà P phải có nghĩa vụ liên đới với ông N trả cho bà H số tiền vay 11.800.000đ.

[2.3]- Đối với yêu cầu của ông N, bà P xin được trả 5.000.000đ và trả dần vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà H không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền này vợ chồng ông N, bà P thiếu đã lâu, nay lại xin giảm tiền vốn và trả dần kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H. Do đó, yêu cầu của ông N, bà P không có cơ sở để chấp nhận.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Kim H thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Quách N, bà Nguyễn Thị P thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 244 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà **Nguyễn Thị Kim H.**

Buộc ông Quách N và bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 11.800.000đ (Mười một triệu, tám trăm ngàn đồng).

Đình chỉ số tiền 8.200.000đ, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) từ ngày 05/5/2021 cho đến khi xét xử của bà Nguyễn Thị Kim H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sơ thẩm ông Quách N, bà Nguyễn Thị P thuộc trường hợp không phải chịu án phí dân sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim H thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Giang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

